

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 109/2019/HC-PT

Ngày: 13-3-2019

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, thuộc trường hợp giải quyết khiếu nại đối với quyết định bồi thường, hỗ trợ, GPMB”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Tấn

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Đặng Văn Ý

2/ Ông Phạm Công Mười

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:*** Ông Nguyễn Hữu Hậu, Kiểm sát viên cao cấp VKSND cấp cao tại Tp.HCM tham gia phiên tòa.

Ngày 13/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 350/2018/TLPT-HC ngày 13/7/2018 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, thuộc trường hợp giải quyết khiếu nại đối với quyết định bồi thường, hỗ trợ, GPMB*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 122/2019/QĐPT-HC ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các bên đương sự:

***Người khởi kiện:*** Ông Trương Văn D, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp PT, xã PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

***Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:***

Bà Nguyễn Thị UN, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ với ông D (Có mặt tại phiên tòa phúc thẩm)

***Người bị kiện:***

**1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L**

Địa chỉ: 05, NTT, P.1, Tp.BL, tỉnh Bạc Liêu

*Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L: Ông Lê Minh C, Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L*

**2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu**

Địa chỉ: Ấp HC, TT.PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Ấp HC, TT.PL, H.PL, tỉnh Bạc Liêu.

(Phía người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm)

*Người kháng cáo:*

Ông Trương Văn D là người khởi kiện trong vụ án hành chính.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn và lời khai của phía người khởi kiện ông Trương Văn D do bà Nguyễn Thị UN đại diện trình bày:*

Nguồn gốc phần đất mà Nhà nước thu hồi của ông là do ông nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn C vào năm 1998, lúc nhận chuyển nhượng là đất lập vườn trồng cây lâu năm với diện tích 220.50m<sup>2</sup>. Từ năm 2002 đến năm 2006 thì ông khai phá cây chuyển đổi đất thổ cư khu vực chợ CC xã PTT B, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Từ năm 2006 đến năm 2010 là đất ở khu vực chợ, năm 2010 đến năm 2020 xây dựng theo kế hoạch mô hình chợ nông thôn mới. Phần đất ông bị thu hồi thì ông đã sử dụng ổn định không phát sinh tranh chấp với ai

Ngày 31/10/2014, Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu ban hành Thông báo số 105/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng tuyến đường PL – PTT B, đoạn từ km 15 + 960 đến km 26 + 052. Đến ngày 31/7/2015, Ủy ban nhân dân huyện PL ban hành quyết định số 513/QĐ-UBND về việc thu hồi một phần đất của ông với diện tích 103,60m<sup>2</sup>, đất tại thửa 124, tờ bản đồ số 48, phần diện tích đất còn lại là 118,9m<sup>2</sup>. Đến ngày 26/8/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL ban hành quyết định số 2472/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án xây dựng tuyến đường PL – PTT B, với đơn giá ông được nhận bồi thường là 361.050m<sup>2</sup>, tổng cộng số tiền bồi thường lần một ông được nhận là 42.647.661 đồng.

Đến ngày 27/12/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu tiếp tục ban hành quyết định số 4715/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông với đơn giá ông được nhận tiền bồi thường là 1.207.000 đồng/m<sup>2</sup>, tổng số tiền lần hai ông được nhận là 125.045.200 đồng. Với mức giá Ủy

ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu bồi thường cho ông là chưa thỏa đáng, còn thấp hơn so với một số hộ khác có đất bị thu hồi liền kề phần đất của ông.

Không đồng ý với việc bồi thường trên, ông khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường cho ông là 3.500.000 đồng/m<sup>2</sup>, ngày 20/6/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 1230/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận yêu cầu nâng giá bồi thường cho ông. Ông tiếp tục khiếu nại thì ngày 13/10/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định 1855/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông vẫn giữ nguyên nội dung quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xem xét, giải quyết hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 1230/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu và quyết định giải quyết khiếu nại số 1855/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L.

*Theo văn bản và lời khai của phía người bị kiện Chủ tịch UBND huyện PL và Chủ tịch UBND tỉnh L trình bày:*

Phía người bị kiện thống nhất với nội dung trình bày của ông Trương Văn D về nguồn gốc đất tranh chấp và quá trình sử dụng đất của ông Trương Văn D. Ngày 31/7/2015, Ủy ban nhân dân huyện PL ban hành quyết định số 513/QĐ-UBND về việc thu hồi một phần diện tích đất nêu trên của ông Dũng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường PL – PTT B, diện tích thu hồi là 103,60m<sup>2</sup>, diện tích đất còn lại là 118,9m<sup>2</sup>.

Sau khi thu hồi đất của ông D thì ngày 26/8/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định số 2472/QĐ-UBND chi trả tiền bồi thường cho ông D căn cứ theo các quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L; Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc điều chỉnh một phần nội dung quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 và các quy định pháp luật về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất thì việc bồi thường đất cho ông Trương Văn D với mức giá đúng quy định pháp luật.

Do đó, việc ông D yêu cầu nâng giá bồi thường 3.500.000 đồng/m<sup>2</sup> là không có căn cứ để chấp nhận nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL và Chủ tịch UBND tỉnh L đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 1230/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 và quyết định giải quyết khiếu nại số 1855/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 bác khiếu nại của ông D là đúng quy định pháp luật.

Đề nghị Tòa án bác đơn kiện của ông Trương Văn D.

*Theo văn bản và lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện PL trình bày:*

Thống nhất với trình bày của người bị kiện.

*Tại bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đã tuyên xử:*

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn D về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu và quyết định giải quyết khiếu nại số 1855/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L.

2/ Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trương Văn D chịu số tiền 300.000đồng, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai thu số 0009609, ngày 24/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, như vậy ông Dũng đã nộp xong án phí hành chính sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến thời hạn và quyền kháng cáo theo luật định.

*Ngày 10/5/2018 ông Trương Văn D làm đơn kháng cáo, nêu lý do:*

Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, gây thiệt hại quyền lợi gia đình ông, đề nghị phúc xử lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Phía người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phía người bị kiện vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm, Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM đã thụ lý và giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo luật định, tại phiên tòa phúc thẩm những người tham gia tố tụng cũng đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung: Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục kháng cáo:* Đơn kháng cáo của ông Trương Văn D làm trong hạn luật định nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

*[2] Về quan hệ tranh chấp, đối tượng giải quyết và thẩm quyền giải quyết:*

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trương Văn D, thì vụ án có quan hệ tranh chấp về: *“Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, thuộc trường hợp giải quyết khiếu nại đối với quyết định bồi thường, hỗ trợ, GPMB”*.

Mà cụ thể là người khởi kiện đòi hủy Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu và quyết định giải quyết khiếu nại số 1855/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L.

Quan hệ tranh chấp trên được pháp luật quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 115 của Luật Tổ tụng hành chính; Luật đất đai và các quy định có liên quan.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng các quan hệ tranh chấp trên và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại điều 30, điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

*[3] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của đương sự:*

[3.1] Để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường PL – PTT B, đoạn từ km 15 + 960 đến km 26 + 052, năm 2015 Ủy ban nhân dân huyện PL đã thu hồi của ông Trương Văn D phần diện tích đất 103,60m<sup>2</sup>. Trong quá trình thu hồi và bồi thường đất cho ông D thì ông D không đồng ý với giá đất được bồi thường nên khiếu nại yêu cầu được nâng giá bồi thường 3.500.000 đồng/m<sup>2</sup>.

Chủ tịch UBND huyện PL và Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành quyết định bác khiếu nại của ông D

Do không thống nhất về các căn cứ ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và quyết định giải quyết khiếu nại đối với quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, nên các bên đương sự đã phát sinh tranh chấp.

[3.2] Xét;

Theo khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 và Điều 3 quyết định số 23/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định về bồi thường khi thu hồi đất như sau:

*“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”*.

Theo quy định tại khoản 3, điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật đất đai năm 2013 quy định về giá đất như sau:

“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể. Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức việc xác định giá đất cụ thể. Trong quá trình thực hiện, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh được thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để tư vấn xác định giá đất cụ thể” và “giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi thu hồi đất”.

[3.3] Đối chiếu với trường hợp bồi thường cho ông D thì thấy: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L đã ban hành quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 về phê duyệt hệ số điều chỉnh để xác định giá đất cụ thể để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc điều chỉnh một phần nội dung quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 là phù hợp với quy định pháp luật như đã viện dẫn.

Ủy ban nhân dân huyện PL căn cứ vào quyết định về phê duyệt hệ số điều chỉnh xác định giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh để ra quyết định bồi thường cho ông Dững tại thời điểm thu hồi đất và điều chỉnh lại giá đất để bồi thường bổ sung cho ông D với mức giá 1.207.000đồng thuộc trường hợp đất có nguồn gốc sử dụng nông nghiệp, chưa chuyển mục đích sử dụng sang đất ở, chưa được cấp giấy chứng nhận, là loại đất nông nghiệp xem kẽ khu dân cư, việc xác định loại đất nêu trên là phù hợp với điểm a, khoản 1, Điều 5 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 74; Điều 75 Luật đất đai năm 2013.

Nên việc ông Dững khiếu nại yêu cầu nâng giá đất bồi thường 3.500.000đồng/m<sup>2</sup> là không có căn cứ, nên Chủ tịch UBND huyện PL và Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành quyết định bác khiếu nại của ông D là đúng với thực tế sử dụng đất của ông D.

Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D là có căn cứ hợp pháp.

Tại cấp phúc thẩm, ông D kháng cáo nhưng cũng không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận.

[4] *Về án phí hành chính phúc thẩm:* Do không chấp nhận kháng cáo của phía người khởi kiện, nên người khởi kiện phải chịu án phí HCPT.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 3, 28, 115 Luật Tố tụng hành chính.

Áp dụng Luật đại năm 2003, Luật đất đai năm 2013.

Áp dụng Luật khiếu nại.

Áp dụng Pháp lệnh và Nghị quyết về lệ phí án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn D về việc đòi hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1230/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu và quyết định giải quyết khiếu nại số 1855/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L.

3/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trương Văn D chịu số tiền 300.000đồng, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số 0009658 ngày 11/5/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, ông D đã nộp đủ án phí HCPT.

4/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bạc Liêu (1);
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu (1);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT, (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÊ HOÀNG TẤN**